

Số: 01/2024/QĐST-DS

Tây Hòa, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2023/TLST- DS ngày 27 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà S phường B, Quận 1, TPHCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Anh T - Cán bộ Ngân hàng; Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà P, số 26 U, phường 25, quận B, TPHCM (Theo văn bản ủy quyền số 109386.22 ngày 17/10/2022)

- Bị đơn: Lê Trung Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Lê Trung Q thừa nhận có vay, còn nợ và chấp nhận trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc là **221.012.482đ** (Hai trăm hai mươi một triệu không trăm mười hai nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng) và nợ lãi tính đến ngày 25/12/2023 là **96.326.492đ** (Chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng), tổng cộng: **317.338.974đ** (Ba trăm mười bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 4495155(1).21 ngày 22/3/2021 giữa Ngân hàng với bị đơn Q. Nguyên đơn, bị đơn thống nhất chia làm 03 đợt thanh toán, cụ thể:

Lần 1: Ngày 25/01/2024 bị đơn trả **100.000.000đ** (Một trăm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 25/02/2024 bị đơn trả **100.000.000đ** (Một trăm triệu đồng).

Lần 3: Ngày 25/3/2024 bị đơn trả **117.338.974đ** (*Một trăm mười bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành quyết định, bị đơn Lê Trung Q còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Bị đơn Lê Trung Q phải chịu 7.933.000 (*Bảy triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí: **6.208.027đ** (*Sáu triệu hai trăm lẻ tám nghìn không trăm hai mươi bảy đồng*), đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0012301 ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mộng Tuyền